

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

**1. Tên ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (01)
INFORMATION TECHNOLOGY**

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng chính qui.

3. Yêu cầu kiến thức:

3.1. Kiến thức chung

- Có hiểu biết về lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.
- Kiến thức ngoại ngữ (Anh văn): Tương đương trình độ B hoặc TOEIC 300.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành ở các môn cơ bản và cơ sở ngành để có thể cập nhật công nghệ mới phục vụ công việc thực tế cũng như khả năng học tập nâng cao lên trình độ đại học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội về lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Có kiến thức phân tích thiết kế hệ thống thông tin.

3.3. Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức chuyên ngành Tin học ứng dụng

- Có kiến thức về lập trình: lập trình ứng dụng, lập trình web, phát triển hệ thống Website dựa trên mã nguồn mở...
- Có kiến thức thiết kế đồ họa ứng dụng như: Thiết kế mẫu mã sản phẩm, xử lý ảnh, làm poster quảng cáo....
- Có thể thiết lập, khai thác vận hành, bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu, mạng máy tính, an toàn dữ liệu trong các cơ quan, công ty, xí nghiệp.

Kiến thức chuyên ngành Tin học quản trị

- Có kiến thức về tài chính kế toán là nền tảng cho việc lập trình quản lý theo yêu cầu của doanh nghiệp.

- Có kiến thức về quản trị học và quản trị doanh nghiệp, kinh tế lượng, dự báo thống kê là nền tảng cho việc tư vấn các giải pháp về công nghệ thông tin cho doanh nghiệp.

- Thiết kế và xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp cho doanh nghiệp.

Kiến thức chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm

- Có kiến thức về công nghệ phần mềm là nền tảng kiến thức cho người học hiểu biết sâu rộng về quy trình sản xuất phần mềm, từ đó có thể tiếp cận với các công cụ lập trình dễ dàng, tạo ra sản phẩm phần mềm mang tính khoa học.

- Có kiến thức phân tích hệ thống theo hướng đối tượng từ đó giúp người học xây dựng phần mềm theo hướng đối tượng là nền tảng cho việc lập trình chuyên nghiệp.

- Có khả năng đọc code, kế thừa và phát triển các ứng dụng đã có.

4. Kỹ năng:

4.1. Kỹ năng cứng

- Phân tích, thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu thông dụng như : My SQL hay SQL server.

- Tham gia triển khai và quản lý các dự án về công nghệ thông tin tại các công ty.

- Xây dựng, phát triển và điều hành chương trình đào tạo tin học, hệ thống học tập trực tuyến (e-learning) cho các tổ chức có ứng dụng Công nghệ Thông tin.

- Đề xuất, phản biện và tư vấn các vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ Thông tin.

- Tham gia nghiên cứu và giảng dạy công nghệ thông tin ở các bậc học phù hợp.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng giao tiếp tốt, ứng xử linh hoạt khéo léo.

- Có khả năng làm việc nhóm, và khả năng thuyết trình.

- Có khả năng tìm kiếm thông tin, tài liệu qua mạng.

- Vận dụng lý thuyết và sáng tạo.

- Có khả năng cập nhật và tiếp thu kiến thức mới về lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Hội nhập quốc tế.

5. Thái độ và hành vi

5.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Chấp hành tốt các qui định pháp luật, chính sách của nhà nước.
- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp.
- Ý thức cộng đồng, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

5.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có trách nhiệm công dân, luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ; có thái độ và ý thức kỷ luật cơ quan.
- Có tác phong công nghiệp, có thể làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Quan tâm và có tinh thần hợp tác giúp đỡ khách hàng.

5.3. Ý thức cập nhật kiến thức, học hỏi, sáng tạo

- Có tinh thần cầu tiến, học hỏi và nghiên cứu cùng đồng nghiệp.
- Có ý thức học tập suốt đời.

6. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp chung cho ngành công nghệ thông tin.

- Cán bộ kỹ thuật các công ty có ứng dụng công nghệ thông tin.
- Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về công nghệ thông tin tại các trung tâm, cơ sở giáo dục, trường phổ thông hoặc các bậc học phù hợp.
- Nhân viên làm việc trong các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin.
- Nhân viên phòng IT tại các công ty trong và ngoài khu chế xuất về lĩnh vực công nghệ thông tin.

Đối với chuyên ngành Tin học ứng dụng

- Kỹ thuật viên lập trình phần mềm quản lý cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Nhân viên lập trình Web, thiết kế hệ thống Website cho doanh nghiệp.
- Nhân viên phòng Marketing (*ứng dụng công nghệ thông tin cho việc thiết kế đồ họa, quảng bá thương hiệu.*)

Đối với chuyên ngành Tin học quản trị

- Nhân viên tư vấn giải pháp về công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp.
- Lập trình viên, thiết kế và xây dựng phần mềm phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Nhân viên tại các phòng dự án công nghệ thông tin, xây dựng các phương án ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Đối với chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm

- Lập trình viên tại các công ty phần mềm.
- Nhân viên phòng phát triển công nghệ thông tin tại các công ty.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục học liên thông lên bậc đại học hoặc cao hơn.
- Có khả năng tự nghiên cứu, và phát huy sáng tạo.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 22 tháng 4 năm 2010.
- Chương trình khung đào tạo Đại học, cao đẳng của các ngành công nghệ.
- Chuẩn đầu ra của một số trường cao đẳng và đại học.
- <http://www.jobbankinfo.org>